

BIÊN BẢN HỌP XEM XÉT CỦA LÃNH ĐẠO

I. Địa điểm: phòng họp Lotus.

II. Thời gian tiến hành: từ 09g00 đến 10g30, ngày 14/04/2023.

III. Thành phần tham dự:

1. Ông Phan Thanh Long - Giám đốc khách sạn.
2. Ông Lê Đăng Huy – Điều phối viên môi trường - Thư ký.
3. Các Trưởng/phó bộ phận.
4. Ban Môi trường.

IV. Mục đích:

Ban Lãnh đạo khách sạn xem xét xác định lại sự phù hợp, tính hiệu lực và thoả đáng của hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, và kết quả hoạt động môi trường từ tháng 03/2022 đến tháng 03/2023.

V. Đầu vào của việc xem xét:

- Các tham chiếu tài liệu, hồ sơ báo cáo tham khảo trên web Môi trường theo đường dẫn: <http://cf.dnsalias.com:81/hrrex/Environment.htm>.
- Báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu 2022 – OBJ-ENV-APP-02 (PL1).
- Báo cáo kết quả hoạt động môi trường năm 2022 (PL6).
- Báo cáo Công tác Bảo vệ môi trường năm 2022.
- Danh mục đính kèm thuyết minh các mô tả trong nội dung xem xét.

A/ Nội dung xem xét:

STT	Mô tả	Kết quả	Xu hướng thay đổi so với năm trước	Đánh giá (hiệu lực, phù hợp, thoả đáng)	Quyết định/ hành động giải quyết	
					Nội dung	Kết quả mong chờ
1/ Tình trạng của các hành động được xác định từ cuộc xem xét của lãnh đạo trước						
1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Thay các máy lạnh mono cũ hoặc hư hỏng bằng các máy lạnh inverter mới. - Thay các bóng led cũ, công suất thấp bằng các bóng led mới, công suất phù hợp để tiết kiệm điện hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế 17 máy 2HP và 01 máy 1,5HP, 01 máy 3HP. - Thay 18 bóng led 9W và 20 bóng led 18W cho các bóng led cũ cùng công suất, 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm điện năng tiêu thụ và cải tiến bằng các thiết bị mới, công nghệ mới. - Tiết giảm số lượng bóng đèn led công suất nhỏ và không cần thiết. 	Hiệu lực.	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét tiếp tục thay thế trong năm 2023 và lắp đặt các cảm biến tắt mở điện tự động tại một số khu vực. 	<ul style="list-style-type: none"> Giảm điện năng tiêu thụ cho hệ thống lạnh phòng ngủ và hệ thống chiếu sáng.

		giảm số lượng bóng led công suất thấp. - Thay 120 bóng huỳnh quang 1m2 - 36W sang bóng led 20W. - Thay 140 bóng compact 14W sang bóng led 9W.				
1.2	Thực hiện 8 mục tiêu, chỉ tiêu MT năm 2022. (Danh mục đính kèm: PL1)	Toàn bộ 8 mục tiêu, chỉ tiêu đều đạt.	Đạt toàn bộ các chỉ tiêu đề ra, trong đó có chỉ tiêu Điện/Nước giúp tiết giảm chi phí vận hành.	Phù hợp.	Điều chỉnh lại chỉ tiêu năm 2023 cho phù hợp với tình hình hiện nay và có xu hướng tốt hơn.	Đạt các mục tiêu, chỉ tiêu.
2/ Các thay đổi về						
2.1	Bối cảnh bên trong. (Danh mục đính kèm: PL2-1 và PL2-2)	07 điểm mạnh. 0 điểm yếu.	- Tăng 01 điểm mạnh. - Giảm 01 điểm yếu.	Phù hợp.	Thực hiện theo kế hoạch và tuân thủ, hưởng ứng các nội dung tại cơ sở và các đơn vị ban ngành liên quan đề ra.	Đáp ứng được yêu cầu an toàn, luật định và hiệu quả cao.
2.2	Bối cảnh bên ngoài. (Danh mục đính kèm: PL2-1 và PL2-2)	07 cơ hội 0 đe dọa.	Không thay đổi.	Phù hợp.	Thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.	Nắm bắt tốt các cơ hội.
2.3	Nhu cầu mong đợi của các bên quan tâm, nghĩa vụ tuân thủ. (Danh mục đính kèm: PL3)	09 nhu cầu mong đợi.	Không thay đổi.	Phù hợp.	Thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.	Đáp ứng tốt, thoả mãn các nhu cầu

						mong đợi.
2.4	Khí cạnh môi trường đáng kể. (Danh mục đính kèm: PL4)	01 – nước thải.	Không thay đổi.	Phù hợp.	Thuê đối tác vận hành tốt hệ thống XLNT, đạt qui chuẩn.	Kiểm soát tốt khía cạnh môi trường đáng kể.
2.5	Rủi ro và cơ hội. (Danh mục đính kèm: PL5)	01 rủi ro 05 cơ hội.	Không thay đổi.	Phù hợp.	Thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.	Giảm rủi ro.
3/ Kết quả thực hiện các mục tiêu môi trường						
3.1	Điện năng tiêu thụ. (Danh mục đính kèm: PL1)	125,9 kWh/ngà y phòng.	Giảm 157,1 kWh/ngày phòng.	Phù hợp.	- Duy trì thực hiện các tập quán tốt. - Cải tiến, thay thế các thiết bị tiêu hao năng lượng. - Điều chỉnh chỉ tiêu phù hợp.	Giảm điện năng tiêu thụ.
3.2	Nước cấp tiêu thụ. (Danh mục đính kèm: PL1)	0,136 m ³ /lượt khách.	Giảm 0,06 m ³ /lượt khách.	Phù hợp.	- Duy trì thực hiện các tập quán tốt. - Cải tiến, thay thế các thiết bị tiêu hao nước. - Điều chỉnh chỉ tiêu phù hợp.	Giảm lượng nước tiêu thụ.
3.3	Rác thải sinh hoạt. (Danh mục đính kèm: PL6)	77,2 tấn/năm.	Tăng 25,7 tấn/năm.	Thỏa đáng.	- Kiểm soát tốt theo qui định hiện hành. - Lượng rác tăng do yếu tố khách quan: lượng	Không vi phạm luật định.

					khách tăng so với cùng kỳ do năm 2022 chịu tác động dịch Covid và nền du lịch chưa ổn định.	
3.4	Rác tái sử dụng. (Danh mục đính kèm: PL6)	44,4 tấn/năm.	Tăng 10,8 tấn/năm.	Thỏa đáng.	- Kiểm soát tốt theo qui định hiện hành. - Lượng rác tăng do yếu tố khách quan: lượng khách tăng so với cùng kỳ do năm 2022 chịu tác động dịch Covid và nền du lịch chưa ổn định.	Không vi phạm luật định.
3.5	Rác thải nguy hại. (Danh mục đính kèm: PL6)	2 tấn/năm.	Giảm 1 tấn/năm.	Hiệu lực.	Kiểm soát tốt theo qui định hiện hành.	Không vi phạm luật định.
3.6	Hoá chất tiêu thụ. (Danh mục đính kèm: PL7)	0,034 lít/lượt khách.	Giảm 0,007 lít/lượt khách.	Hiệu lực.	Kiểm soát tốt theo qui định hiện hành.	Không vi phạm luật định.
3.7	Amenities tiết kiệm thu hồi. (Danh mục đính kèm: PL8)	13.632 Đơn vị/năm.	Tăng 10.478 Đơn vị/năm.	Hiệu lực.	Tiếp tục thực hiện việc thu hồi.	Giảm chi phí, và ô nhiễm môi trường.
3.8	Khăn, ga tiết kiệm giặt, ủi do khách hưởng ứng tham gia. (Danh mục đính kèm: PL9)	365.630 Chiếc/năm.	Tăng 218.236 Chiếc/năm	Hiệu lực.	Tiếp tục thực hiện chương trình thay khăn, ga hiện nay.	Giảm chi phí, và ô nhiễm môi trường.
3.9	Tiêu thụ năng lượng khác (gas, xăng, dầu DO). (Danh mục đính kèm: PL10)	178,8 Tấn/năm.	Tăng 96,7 Tấn/năm.	Thỏa đáng.	Các khu vực kiểm soát tốt việc tiêu thụ hiệu quả và tiết	Giảm chi phí, và ô nhiễm môi trường.

					kiệm. - Lượng năng lượng tăng do yếu tố khách quan: lượng khách tăng so với cùng kỳ do năm 2022 chịu tác động dịch Covid và nền du lịch chưa ổn định.	
4/ Kết quả hoạt động môi trường						
4.1	Sự không phù hợp/hành động khắc phục. (Danh mục đính kèm: PL11)	01 NC.	Tăng 01.	Hiệu lực.	Đưa ra hành động giải quyết dứt điểm khi phát hiện.	Giảm các điểm không phù hợp.
4.2	Kết quả theo dõi đo lường. (Danh mục đính kèm: PL12)	Các Kết quả quan trắc năm trong giới hạn cho phép.	Không thay đổi.	Hiệu lực.	Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.	Các kết quả quan trắc năm trong giới hạn cho phép.
4.3	Đáp ứng các nghĩa vụ tuân thủ. (Danh mục đính kèm: PL13)	Báo cáo đánh giá sự tuân thủ PRO-ENV-03-APP-03.	Cập nhật liên tục các thay đổi luật định.	Hiệu lực.	Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.	Đáp ứng được các nghĩa vụ phải tuân thủ.
4.4	Kết quả đánh giá nội bộ. (Danh mục đính kèm: PL14)	01 AOC. 03 OFI.	Tăng 01 AOC và 02 OFI.	Hiệu lực.	Đưa ra hành động giải quyết dứt điểm.	Giảm các điểm không phù hợp, tiếp tục thực hiện các điểm cải tiến.
4.5	Kết quả đánh giá bên ngoài					
4.5.1	Đánh giá của Ban ATTP.	Biên bản kiểm tra tháng 07,09,10, 11/2022.	Kiểm tra thường xuyên từ giữa tới cuối năm 2022.	Hiệu lực.	Kiểm soát tốt theo qui định hiện hành.	Đảm bảo yêu cầu ATVSTP.

4.5.2	Đánh giá của đơn vị Afnor cấp chứng nhận ISO (Danh mục đính kèm: PL11).	01 NC.	Thay đổi phiên bản từ tháng 04/2018.	Thỏa đáng.	Đưa ra hành động giải quyết dứt điểm.	Giảm các điểm không phù hợp.
4.6	Sự thoả đáng của nguồn lực					
4.6.1	Tham gia đào tạo kiến thức chung Môi trường.	Toàn thể nhân viên.	Không thay đổi.	Phù hợp.	Áp dụng một cách hiệu quả.	Đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu.
4.6.2	Tham gia huấn luyện An toàn vệ sinh lao động.	365 học viên.	Đến hạn tái đào tạo.	Hiệu lực.	Huấn luyện lần đầu & tái định kỳ các lớp năng An toàn vệ sinh lao động.	Nắm vững kiến thức & kỹ năng An toàn vệ sinh lao động.
4.6.3	Tham gia huấn luyện An toàn vệ sinh thực phẩm.	Toàn thể nhân viên.	Nhắc nhở kiến thức.	Hiệu lực.	Nhắc nhở nhận thức, kiểm tra thường xuyên.	Tuân thủ các qui định An toàn vệ sinh thực phẩm.
4.6.4	Tham gia huấn luyện Phòng cháy chữa cháy.	Toàn thể nhân viên.	Không thay đổi.	Phù hợp.	Đào tạo kỹ năng & nhận thức Phòng cháy chữa cháy.	Tuân thủ tốt các qui định Phòng cháy chữa cháy.
5/ Thông tin trao đổi với các bên quan tâm, kể cả khiếu nại						
5.1	Báo cáo quan trắc môi trường – Chi cục BVMT (Tổng hợp trong Báo cáo Công tác bảo vệ Môi trường).	12/2022.	Không thay đổi.	Hiệu lực.	Tiếp tục thực hiện các báo cáo theo qui định.	Tuân thủ các qui định của pháp luật.
5.2	Báo cáo quản lý chất thải nguy hại-Sở TNMT (Tổng hợp trong Báo cáo Công tác bảo vệ Môi trường).	12/2022.	Không thay đổi.	Hiệu lực.		
5.3	Báo cáo sử dụng năng lượng tiết kiệm & hiệu quả - Sở Công Thương.	01/2023.	Không thay đổi.	Hiệu lực.		
5.4	Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước – Sở TNMT (Tổng hợp trong Báo cáo Công tác bảo vệ Môi trường).	12/2022.	Không thay đổi.	Hiệu lực.		
5.5	Báo cáo y tế lao động, an toàn vệ sinh lao động – TT Y tế Dự phòng QI.	12/2022.	Không thay đổi.	Hiệu lực.		
5.6	Khiếu nại của khách hàng và dân cư xung quanh.	Không có.	Không thay đổi.	Hiệu lực.	Phòng S&M và FO tiếp	Đáp ứng tốt các yêu cầu của

					nhận các đơn, thư khiếu nại, báo cáo BGD, và giải quyết (nếu có).	khách hàng, và dân cư xung quanh.
6/ Khuyến nghị cải tiến						
6.1	Thực hiện các standee tuyên truyền công tác tiết kiệm và bảo vệ môi trường	-	-	Thỏa đáng	Thực hiện đặt standee tại các khu vực nhà hàng, hành lang và trước thang máy khu vực phòng ngủ,...	Tuyên truyền công tác môi trường.

B/ Quyết định kế hoạch thực hiện:

STT	Mô tả quyết định hay hành động	Kết quả mong muốn thay đổi	Trách nhiệm	Thời hạn (bắt đầu/kết thúc)	Kế hoạch chi tiết đính kèm
	Thực hiện 07 mục tiêu, chỉ tiêu MT năm 2023: 1/ Điện; 2/ Nước cấp; 3/ Chất thải nguy hại; 4/ Tuân thủ pháp luật; 5/ Không gây ô nhiễm; 6/ Không có khiếu nại; 7/ Đạt chuẩn Khách sạn Xanh.	Xu hướng tốt lên của các KCMT.	Các Trưởng Bộ phận.	Xuyên suốt năm 2023.	OBJ-ENV-APP-01-2023 (Đính kèm: PL15).

Thư ký
Điều phối viên Môi trường

TP.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2023
GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Huy <Đã ký>

Phan Thanh Long <Đã ký>